

PHÒNG GD&ĐT QUẬN 1
TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ƠN

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề có 03 trang)

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: TOÁN – LỚP: 6
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

$$A = \{2; 3; 6; 7\}$$

Câu 1. Tập hợp có bao nhiêu phần tử?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 2: Tìm a, b để 35; a; b là ba số tự nhiên lẻ liên tiếp tăng dần.

A. $a = 37; b = 39$

B. $a = 36; b = 37$

C. $a = 33; b = 31$

D. $a = 34; b = 33$

Câu 3: Thực hiện phép tính: $16.4 + 12.3$

A. 28

B. 64

C. 36

D. 100

Câu 4: Chọn câu sai trong các câu sau:

A. $a^m \cdot a^n = a^{m \cdot n}$

B. $a^m : a^n = a^{m-n} \quad (m \geq n; a \neq 0)$

C. $a^0 = 1$

D. $a^1 = 0$

Câu 5: Số nào là số nguyên tố trong các số sau.

A. 0

B. 19

C. 26

D. 1

Câu 6: Chọn câu đúng.

A. $15 \in B(6)$

B. $15 \in B(15)$

C. $9 \in U(6)$

D. $30 \notin B(6)$

Câu 7: Phân tích số 24 ra thành thừa số nguyên tố.

A. $24 = 2.12$

B. $24 = 4.6$

C. $24 = 3.8$

D. $24 = 2^3.3$

Câu 8: Phép chia nào sau đây là phép chia có dư:

A. $92 : 2$

B. $45 : 5$

C. $123 : 3$

D. $160 : 3$

Câu 9: Rút gọn phân số $\frac{24}{60}$ về tối giản.

A. $\frac{12}{30}$

B. $\frac{6}{15}$

C. $\frac{2}{5}$

D. $\frac{8}{20}$

Câu 10: Trong các hình vẽ sau, hình nào là hình vuông?



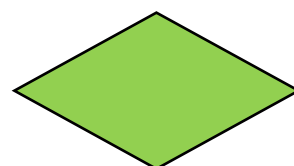
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

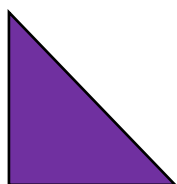
A. Hình 1

B. Hình 2

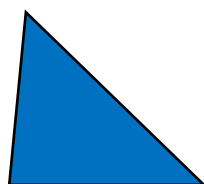
C. Hình 3

D. Hình 4

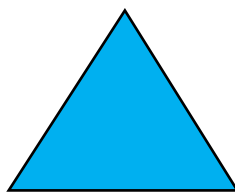
Câu 11: Trong các hình vẽ sau, hình nào là tam giác đều?



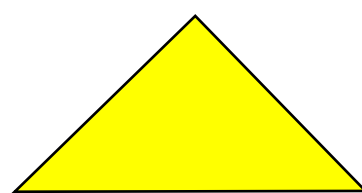
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

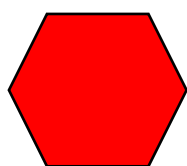
A. Hình 1

B. Hình 2

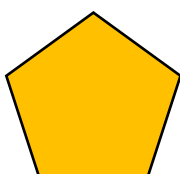
C. Hình 3

D. Hình 4

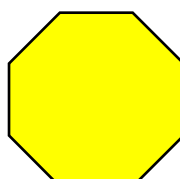
Câu 12: Trong các hình vẽ sau, hình nào là lục giác đều?



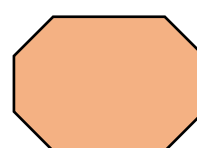
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

II. TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1: (1,25điểm)

- a) Viết tập hợp A các số tự nhiên có hai chữ số là ước của 24. (0,75điểm)
- b) Viết tập hợp B các số tự nhiên là bội của 6. (0,5điểm)

Bài 2: Thực hiện phép tính: (1,0điểm)

- a) $17.13 + 17.42 - 17.35$
- b) $100 : \left\{ 150 : \left[450 - (4.5^3 - 2^3.25) \right] \right\}$

Bài 3: (1,0điểm)

Bạn An mang theo 200000 đồng vào nhà sách. Bạn mua 10 quyển tập giá 7000 đồng/quyển; 4 cây bút mỗi cây bút giá 3500 đồng/cây và 2 cuốn truyện tranh giá 59000 đồng/cuốn. Hỏi tổng số tiền bạn An phải trả là bao nhiêu? Bạn An có đủ tiền mua các món hàng trên không? Thừa hay thiếu bao nhiêu tiền?

Bài 4: (1,25 điểm)

- a) Dùng thước thẳng và eke vẽ hình vuông ABCD có cạnh là 4cm.
- b) Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình vuông ABCD vừa vẽ ở câu a.

Bài 5: (1,5 điểm)

- a) Dùng thước thẳng và compa, vẽ hình thoi ABCD có cạnh AB bằng 5cm và đường chéo AC bằng 8cm.
- b) Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình thoi ABCD vừa vẽ ở câu a.

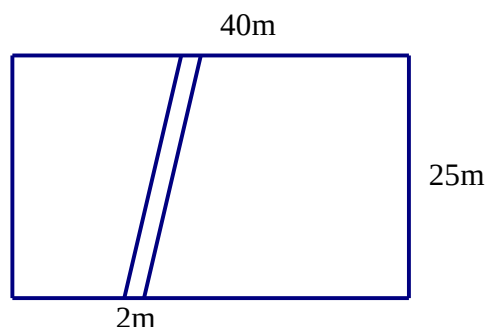
Bài 6: (0,5 điểm)

Ba bạn Phúc, Lộc, Thọ cùng tham gia một câu lạc bộ bơi lội rất đều đặn. Phúc cứ 4 ngày đến câu lạc bộ một lần, Lộc thì 6 ngày, còn Thọ chỉ đến được vào mỗi thứ bảy. Hôm qua, ba bạn cùng gặp nhau ở câu lạc bộ. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày nữa thì ba bạn lại cùng gặp nhau lần nữa.

Bài 7: (0,5 điểm)

Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 40m, chiều rộng 25m.

- a) Tính chu vi và diện tích khu vườn hình chữ nhật.
- b) Trong khu vườn người ta làm một lối đi hình bình hành rộng 2m (hình vẽ bên). Tính diện tích còn lại của khu vườn không tính lối đi.



HẾT

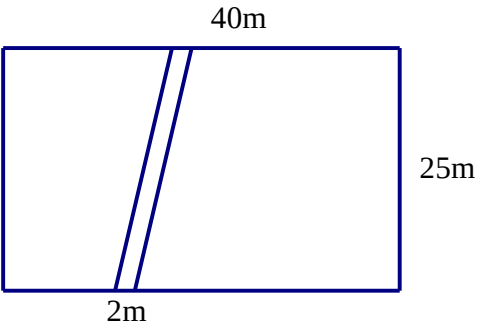
HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – TOÁN 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	B	A	D	D	B	B	D	D	C	C	C	A

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Bài	Đáp án	Điểm
1	Bài 1 (1,25điểm) a) Viết tập hợp A các số có hai chữ số là ước của 24. (0,75điểm) b) Viết tập hợp B các số là bội của 6. (0,5điểm)	
1a	$A = \{12, 24\}$	0,75
1b	$B = \{0; 6; 12; 18; 24; 30; 36; \dots\}$	0,5
2	Bài 2 (1,0điểm) Thực hiện phép tính: a) $17.13 + 17.42 - 17.35$ b) $100 : \left\{ 150 : \left[450 - (4.5^3 - 2^3.25) \right] \right\}$	
2a	$= 17. (13 + 42 - 35)$ $= 17. 20 = 340$	0,25 0,25
2b	$= 100 : \left\{ 150 : \left[450 - 300 \right] \right\}$ $= 100$	0,25 0,25
3	Bài 3 (1,0điểm) Bạn An mang theo 200000 đồng vào nhà sách. Bạn mua 10 quyển tập giá 7000 đồng/quyển; 4 cây bút mỗi cây bút giá 3500 đồng/cây và 2 cuốn truyện tranh giá 59000 đồng/cuốn. Hỏi tổng số tiền bạn An phải trả là bao nhiêu? Bạn An có đủ tiền mua các món hàng trên không? Thừa hay thiếu bao nhiêu tiền?	
	Tổng số tiền bạn An phải trả là: $7000.10 + 3500.4 + 59000.2 = 202000$ (đồng)	0,5
	Vì 202000 đồng $>$ 200000 đồng nên bạn An không đủ tiền mua	0,25
	Số tiền An còn thiếu là: $202000 - 200000 = 2000$ (đồng)	0,25
4	Bài 4: (1,25 điểm) a) Dùng thước thẳng và eke vẽ hình vuông ABCD có cạnh là 4cm. b) Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình vuông ABCD vừa vẽ ở câu a.	
4a	Vẽ đúng hình	0,5

4b	Bốn cạnh bằng nhau: $AB=BC=CD=DA=4\text{ cm}$;	0,25
	Hai cặp cạnh đối AB và CD , AD và BC song song với nhau;	
	Bốn góc tại các đỉnh A, B, C, D bằng nhau và đều là góc vuông;	0,25
	Hai đường chéo bằng nhau: $AC=BD$.	0,25
5	Câu 5 (1,5 điểm) a) Dùng thước thẳng và compa, vẽ hình thoi $ABCD$ có cạnh AB bằng 5cm và đường chéo AC bằng 8cm . b) Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình thoi $ABCD$ vừa vẽ ở câu a.	
5a	Vẽ đúng hình	0,75
5b	Bốn cạnh bằng nhau: $AB=BC=CD=DA=5\text{ cm}$;	0,25
	Hai cặp cạnh đối AB và CD , AD và BC song song với nhau;	
	Hai cặp góc đối A và C , B và D bằng nhau;	0,25
	Hai đường chéo AC và BD vuông góc nhau.	0,25
6	Câu 6. (0,5 điểm) Ba bạn Phúc, Lộc, Thọ cùng tham gia một câu lạc bộ bơi lội rất đều đặn. Phúc cứ 4 ngày đến câu lạc bộ một lần, Lộc thì 6 ngày, còn Thọ chỉ đến được vào mỗi thứ bảy. Hôm qua, ba bạn cùng gặp nhau ở câu lạc bộ. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày nữa thì ba bạn lại cùng gặp nhau lần nữa.	
	Gọi x là số ngày ít nhất để ba bạn cùng gặp nhau lần nữa ($x \in \mathbb{N}^*$) Theo đề bài, ta có: $x:4, x:6, x:7$ và x nhỏ nhất có thể Nên x là BCNN(4;6;7) Mà $4=2^2; 6=2.3; 7=7$ Suy ra $BCNN(4;6;7)=2^2.3.7=84$ hay $x=84$ Vậy sau 84 ngày ba bạn cùng gặp nhau lần nữa.	0,25 0,25
7	Câu 7 (0,5 điểm) Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 40m , chiều rộng 25m . a) Tính chu vi và diện tích khu vườn hình chữ nhật. b) Trong khu vườn người ta làm một lối đi hình bình hành rộng 2m (hình vẽ bên). Tính diện tích còn lại của khu vườn không tính lối đi.	
		
7a	Chu vi khu vườn: $(40+25).2=130(\text{m})$ Diện tích hình khu vườn: $40.25=1000(\text{m}^2)$	0,25
7b	Diện tích lối đi: $25.2=50(\text{m}^2)$ Diện tích còn lại của khu vườn không tính lối đi:	0,25

	$1000 - 50 = 950 \text{ (m}^2\text{)}$	
--	--	--

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vnteach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/>